

Số: **85** /QĐ - BTTTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện thành Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án tổng thể “Tái cơ cấu Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện giai đoạn 2012-2015”;

Xét đề nghị của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện tại Công văn số 724/VTC-TCKH ngày 29/07/2015 và Công văn số 1512/VTC-TCKH ngày 31/12/2015 về việc Xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Trở thành doanh nghiệp hàng đầu về dịch vụ nội dung đa phương tiện với dịch vụ thông tin, giải trí làm chủ đạo; mở rộng kinh doanh trong nước và quốc tế.

2. Tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh vào 3 lĩnh vực chủ đạo: công nghệ thông tin và nội dung số; truyền hình và viễn thông. Trong đó lấy phát triển dịch vụ làm trọng tâm, lấy công nghệ và hạ tầng làm nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển dịch vụ.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tổng doanh thu năm 2020 đạt 9.500 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 25%/năm.

2. Tổng lợi nhuận năm 2020 đạt 450 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 31%/năm.

3. Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu nhà nước giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng bình quân 31%/năm.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

Tổng doanh thu Công ty mẹ năm 2020: 7020 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 24%/năm. Trong đó:

- Dịch vụ nội dung số: 6000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 28%/năm.
- Dịch vụ Truyền hình: 750 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 17%/năm.
- Dịch vụ Viễn thông: 230 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 43%/năm.
- Dịch vụ khác: 220 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 27%/năm.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển Công ty mẹ

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020: 366,3 tỷ đồng, trong đó:
 - + Các dự án phục vụ cho hoạt động SXKD: 259,3 tỷ đồng.
 - + Các dự án xây dựng trụ sở làm việc: 92 tỷ đồng.
 - + Mua sắm trang thiết bị văn phòng: 15 tỷ đồng.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo Quyết định này)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển kinh doanh

- Hoàn thiện quy hoạch dịch vụ của từng lĩnh vực kinh doanh. Phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với định hướng và mục tiêu chiến lược.

- Xây dựng các chương trình thi đua bán hàng, chính sách thưởng/phạt đối với hoạt động tiếp thị khách hàng.

- Đa dạng hóa kênh phân phối, phát triển kênh phân phối trực tuyến.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông thương hiệu.

2. Nâng cao chất lượng

- Theo dõi, đánh giá mức độ phù hợp của chỉ tiêu chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng dịch vụ.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Quy hoạch lại lực lượng lao động đảm bảo chất lượng lao động phù hợp theo từng lĩnh vực kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động hợp lý, phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi.

- Triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích tăng năng suất và làm việc hiệu quả đối với từng đối tượng lao động.

4. Ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ

- Tin học hoá các khâu trong quá trình quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng lựa chọn công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin, chi phí hợp lý.

5. Đầu tư phát triển

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, tránh đầu tư dàn trải, sớm giải quyết lỗ tồn đọng, đảm bảo nguồn lực về tài chính cho các dự án đầu tư trọng điểm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước đầu tư xây dựng các studio sản xuất nội dung nhằm chủ động phát triển các sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa và tạo điều kiện vươn ra thị trường quốc tế.

- Ưu tiên đầu tư phục vụ phát triển các dịch vụ mũi nhọn; hiện đại hoá, tin học hoá quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh; phát triển thương hiệu.

6. Giải pháp khác

- Thúc đẩy hợp tác và kinh doanh quốc tế.

- Triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực bộ máy tài chính kế toán, tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế sai sót, gian lận.

Điều 2. Giao Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo việc thực hiện kế hoạch và những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định.

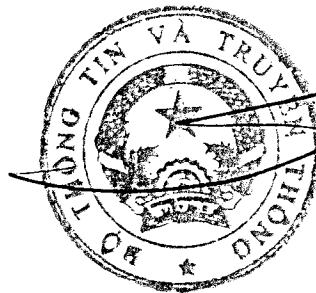
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp; Cục trưởng các Cục Viễn thông, Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện, Tổng giám đốc Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện, Kiểm soát viên Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, QLDN (5).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

PHỤ LỤC 01
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 04 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Biểu số 1: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng trưởng BQ
I	Doanh thu hợp nhất	3850	5000	6500	8000	9500	25%
1	Công ty mẹ	2792	3800	4950	6160	7200	27%
2	Công ty con	1058	1200	1550	1840	2300	22%
II	Tổng lợi nhuận	156	180	270	380	450	31%
1	Công ty mẹ	108	120	190	270	410	41%
2	Công ty con	48	60	80	110	140	31%
III	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	12.4%	14.3%	21.5%	30.3%	35.8%	31%

Biểu số 2: Chỉ tiêu doanh thu giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng trưởng BQ
A	Doanh thu công ty mẹ	2792	3800	4950	6160	7200	27%
1	Nội dung số	2242	3100	4100	5100	6000	25%
2	Dịch vụ Truyền hình	400	510	580	680	750	17%
3	Dịch vụ viễn thông	55	80	120	180	230	43%
4	Khác	95	110	150	200	220	24%
B	Doanh thu các công ty con	1058	1200	1550	1840	2300	22%

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **85** /QĐ-BTTTT ngày **19** tháng **04** năm 2016
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

(triệu đồng)

S T T	Nội dung	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	Giai đoạn 2016 - 2020	Tăng trưởng BQ
1	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc	36.000	25.000	21.000	10.000	0	92.000	-35,7%
2	Dự án phục vụ cho hoạt động SXKD	55.700	54.300	52.200	48.850	48.250	259.300	-3,5%
3	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	15.000	0%
	Tổng	94.700	82.300	76.200	61.850	51,250	366.300	-14,2%